

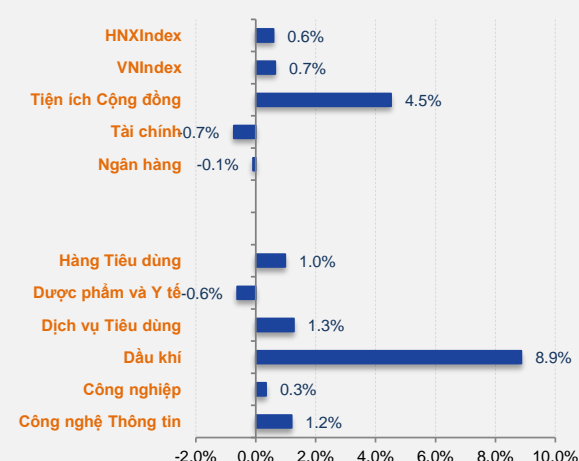


WEEKLY WRAP

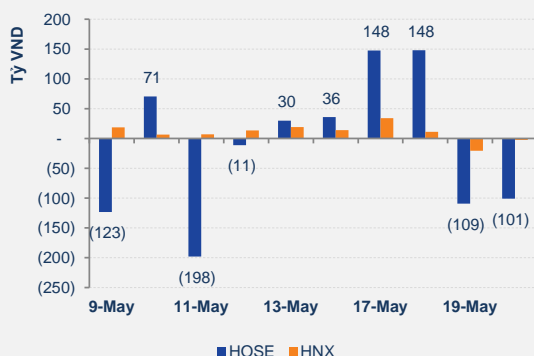
Tuần GD từ: 16/5/2016 - 20/5/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	614.8	↑ 0.7%	81.8	↑ 0.6%
KLGD (trCP)	649.0	↓ -1.0%	240.0	↑ 14.8%
GTGD (tỷ VND)	12,193.4	↓ -3.3%	2,898.9	↑ 15.2%
Tổng cung (trCP)	1,153.3	↑ 3.6%	385.4	↑ 8.4%
Tổng cầu (trCP)	1,197.7	↑ 5.6%	367.4	↑ 8.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	62.63	↑ 50.0%	6.51	↑ 14.5%
KL bán (trCP)	50.78	↑ 6.9%	5.67	↑ 147.2%
GT mua (tỷ VND)	2,699.39	↑ 83.7%	119.84	↑ 14.7%
GT bán (tỷ VND)	2,578.14	↑ 51.5%	83.31	↑ 109.5%

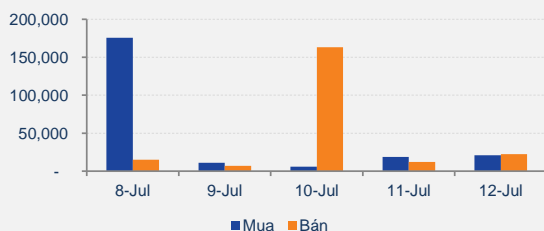
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường bật tăng khá tốt trong 2 phiên đầu tuần tuy nhiên động lực tăng điểm có xu hướng suy yếu dần khi giá dầu bắt đầu giảm trở lại sau khi chạm đỉnh 2016. Bên cạnh đó khả năng Fed tăng lãi suất ngay trong tháng 6 cũng tác động phần nào lên tâm lý nhà đầu tư nói chung và giao dịch khối ngoại nói riêng, thể hiện qua việc khối ngoại chuyển sang trạng thái bán ròng trong 2 phiên cuối tuần. Hiện VN-Index đã lùi khá xa mốc 620 điểm, có khả năng chỉ số sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 605-610 điểm trong tuần tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, có thể giải ngân thăm dò nếu chỉ số phản ứng tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ, tập trung vào các cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

VN-Index tiếp tục có tuần giao dịch biến động mạnh khi bật tăng gần 9 điểm trong phiên ngày 17/5 tuy nhiên liên tiếp điều chỉnh 3 phiên sau đó. Chốt tuần, VN-Index tăng nhẹ 0,65% lên 614,81 điểm. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt trên 104,5 triệu đơn vị, tăng 2,4% so với tuần trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí là lực đỡ chính cho thị trường: GAS (+6,48%), PVD (+14,01%), PXS (+6,25%).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa: VCB (-0,42%), BID (-2,14%), MBB (+3,97%), EIB (+6,19%).

Trong một diễn biến khác, HAG và HNG cùng có tuần giao dịch tích cực sau thông tin NHNN kiến nghị tái cơ cấu nợ với HAG: HAG (+8,11%), HNG (+10,96%).

HNX-Index:

HNX-Index cũng chốt tuần với mức tăng nhẹ 0,59%, tạm dừng ở 81,75 điểm. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt trên 41,4 triệu đơn vị, tăng 9,2 % so với tuần trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt tăng giá, tuy nhiên biên độ hẹp hơn trên HSX: PVC (+6,82%), PVB (+3,68%), PVS (+3,45%), PGS (+2,06%).

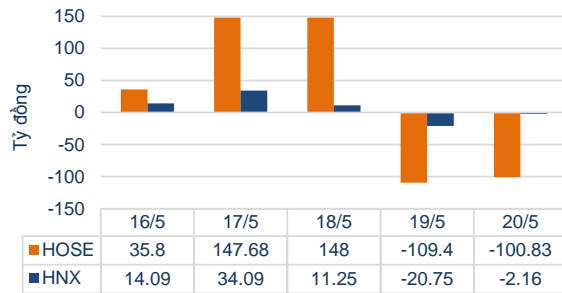
Một số mã trong rổ HNX-30 cũng tăng nhẹ: AAA (+3,69%), ACB (+2,14%), BVS (+3,15%), VCG (+2,91%).



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/5/2016 - 20/5/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI



Trên HSX, khối ngoại mua ròng trên 121,25 tỷ đồng suốt tuần giao dịch. Nếu không tính giao dịch bán thỏa thuận 2,74 triệu đơn vị VIC trị giá trên 152,5 tỷ đồng vào phiên ngày 19/5, giá trị mua ròng của khối ngoại lên tới gần 274 tỷ đồng. MBB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 7,9 triệu đơn vị. PVD, PVT và KSA cũng đc mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, HSG dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 1,3 triệu đơn vị. HAG và VCB cũng bị bán ròng lần lượt hơn 1,3 và 1,2 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 36,5 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,2 triệu đơn vị. PLC và BVS được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, HUT dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 453 nghìn đơn vị. NDN và TIG bị bán ròng nhẹ.

THÔNG TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

Việt Nam tiếp tục có xếp hạng “BB-”

Fitch Ratings vừa xác nhận xếp hạng nhà phát hành (IDR) nội và ngoại tệ dài hạn của Việt Nam ở mức “BB-” với triển vọng “ổn định”.

Tăng giá bán buôn điện thêm 2-5%

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1797/QĐ-BCT quy định về khung giá bán buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho các Tổng công ty điện lực năm 2016. Theo đó, giá bán buôn điện năm 2016 sẽ tăng thêm từ 2-5%

Xăng RON 92 tăng 243 đồng/lít

Từ 15h ngày 20/05, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định điều chỉnh giá các mặt hàng xăng dầu theo giá mới, trong đó, Xăng RON 92 tăng 243 đồng/lít

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index:



Chỉ số điều chỉnh liên tiếp trong 3 phiên cuối tuần và hình thành 1 cây nến Inverted Hammer(theo đồ thị tuần). Áp lực bán gia tăng sau khi chỉ số vượt qua được ngưỡng cản tâm lý 620 điểm và tiến tới 630 điểm. Chỉ số rút giá trở lại và hiện vẫn bám sát dưới dải bollinger trên. RSI hiện đang nằm trong vùng overbought, MACD tiếp tục cho tín hiệu phân kỳ đi lên, rủi ro điều chỉnh có thể tiếp tục diễn ra khi các trụ đỡ đang có dấu hiệu suy yếu. Vùng kháng cự nằm ở 620-625 điểm. Vùng hỗ trợ 605-610 điểm.

HNX-Index:



Tương tự Vn-Index, chỉ số bên sàn Hà cũng có 3 phiên điều chỉnh liên tiếp vào cuối tuần khi áp lực bán gia tăng. Tuy nhiên, trạng thái bên sàn này diễn ra giằng co hơn. RSI và MACD hiện vẫn cho tín hiệu tương đối tích cực. Vùng hỗ trợ 80,5-81 điểm. Vùng kháng cự 82,5-83 điểm.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	7,936,630	VIC	3,912,743
2	PVD	4,285,900	HSG	1,335,180
3	PVT	2,404,410	HAG	1,325,553
4	KSA	2,166,275	VCB	1,212,000
5	GAS	1,681,200	FIT	968,600

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,277,676	HUT	453,400
2	PLC	344,950	NDN	408,000
3	BVS	274,920	TIG	282,600
4	DGL	200,000	PVX	222,360
5	VMI	121,200	TNG	165,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HHS	8.4	8.2	↓ -2.38%	40,505,354
HNG	7.3	8.1	↑ 10.96%	36,151,410
TSC	8.0	8.0	→ 0.00%	28,098,160
FLC	6.4	6.5	↑ 1.56%	25,574,480
HAG	7.4	8.0	↑ 8.11%	19,529,323

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.5	↓ -2.99%	33,359,184
PVS	17.4	18.0	↑ 3.4%	21,038,300
SCR	8.9	9.1	↑ 2.25%	16,919,877
TVC	16.3	14.0	↓ -14.11%	10,523,230
KLF	3.3	3.3	→ 0.00%	8,331,801

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	11.4	15.0	3.6	↑ 31.58%
STT	6.3	8.2	1.9	↑ 30.16%
PXT	5.9	7.1	1.2	↑ 20.34%
ATA	4.2	5.0	0.8	↑ 19.05%
CIG	1.7	2.0	0.3	↑ 17.65%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	60.9	80.0	19.1	↑ 31.36%
HBE	3.3	4.2	0.9	↑ 27.27%
SPI	7.9	9.8	1.9	↑ 24.05%
G20	6.5	7.9	1.4	↑ 21.54%
TA9	23.0	27.5	4.5	↑ 19.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLH	9.6	8.4	-1.2	↓ -12.50%
GTT	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
HVX	5.9	5.2	-0.7	↓ -11.86%
COM	44.9	40.0	-4.9	↓ -10.91%
SVT	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%

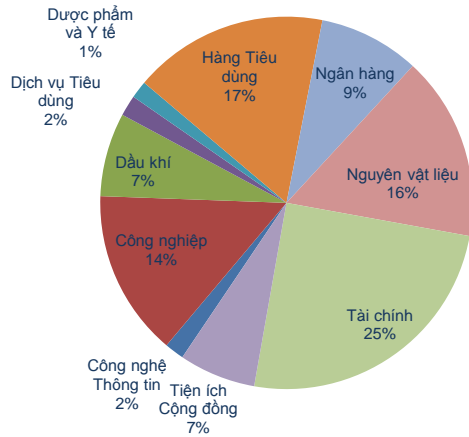
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCI	11.0	7.9	-3.1	↓ -28.18%
PIV	12.6	9.8	-2.8	↓ -22.22%
ALT	16.0	13.0	-3.0	↓ -18.75%
VTC	9.9	8.1	-1.8	↓ -18.18%
SGH	20.7	17.4	-3.3	↓ -15.94%

(*) Giá điều chỉnh

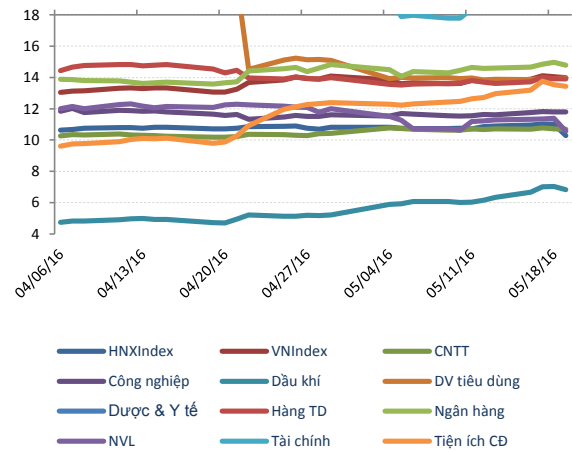


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	40,505,354	17.0%	1,851	4.4	0.7
HNG	36,151,410	8.4%	1,281	6.3	0.5
TSC	28,098,160	6.2%	771	10.4	0.7
FLC	25,574,480	17.8%	2,865	2.3	0.6
HAG	19,529,323	2.1%	440	18.2	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	33,359,184	7.9%	930	7.0	0.5
PVS	21,038,300	12.5%	3,236	5.6	0.8
SCR	16,919,877	6.2%	857	10.6	0.7
TVC	10,523,230	4.2%	546	25.6	1.3
KLF	8,331,801	0.7%	77	42.7	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 31.6%	1.6%	121	124.5	1.6
STT	↑ 30.2%	-46.2%	-2,515	-	2.0
PXT	↑ 20.3%	105.7%	2,130	3.3	2.3
ATA	↑ 19.0%	29.0%	3,119	1.6	0.4
CIG	↑ 17.6%	-65.6%	-1,660	-	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	↑ 31.4%	32.4%	6,023	13.3	4.0
HBE	↑ 27.3%	7.4%	776	5.4	0.4
SPI	↑ 24.1%	0.8%	87	113.2	0.9
G20	↑ 21.5%	10.4%	1,153	6.9	0.7
TA9	↑ 19.6%	43.0%	4,195	6.6	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	7,936,630	12.0%	1,818	8.6	1.1
PVD	4,285,900	9.3%	3,503	8.4	0.8
PVT	2,404,410	8.9%	1,471	8.1	0.9
KSA	2,166,275	0.7%	70	83.8	0.6
GAS	1,681,200	16.9%	3,832	15.0	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,277,676	12.5%	3,236	5.6	0.8
PLC	344,950	24.8%	3,819	8.1	2.1
BVS	274,920	6.9%	1,368	9.6	0.6
DGL	200,000	37.2%	5,890	6.8	2.2
VMI	121,200	12.5%	1,512	4.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	175,220	39.7%	6,977	20.9	7.7
VCB	126,322	13.2%	2,258	21.0	2.7
GAS	110,018	16.9%	3,832	15.0	2.6
VIC	99,903	3.8%	723	71.3	3.9
CTG	65,160	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,041	12.5%	3,236	5.6	0.8
PHP	6,833	9.8%	1,274	16.4	1.8
SHB	6,163	7.9%	930	7.0	0.5
PVI	5,540	8.9%	2,744	9.1	0.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
2/3/2016	5/20/2016	2/26/2016	2/25/2016	DRL	Đại hội Đồng Cổ đông
2/16/2016	5/20/2016	2/23/2016	2/22/2016	VDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/15/2016	5/20/2016	3/24/2016	3/23/2016	LCM	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2016	5/20/2016	3/25/2016	3/24/2016	VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2016	5/20/2016	4/12/2016	4/11/2016	KCB	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2016	5/20/2016	4/15/2016	4/14/2016	CTC	Đại hội Đồng Cổ đông
4/8/2016	5/20/2016	4/19/2016	4/18/2016	S33	Đại hội Đồng Cổ đông
4/8/2016	5/20/2016	4/20/2016	4/19/2016	STK	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/11/2016	5/20/2016	4/22/2016	4/21/2016	VNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/14/2016	5/20/2016	4/28/2016	4/27/2016	APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/21/2016	5/20/2016	5/6/2016	5/4/2016	CLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/21/2016	5/20/2016	5/5/2016	5/4/2016	NHG	Đại hội Đồng Cổ đông
4/25/2016	5/20/2016	5/5/2016	5/4/2016	SSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/25/2016	5/20/2016	5/10/2016	5/9/2016	CTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/26/2016	5/20/2016	5/6/2016	5/5/2016	VE8	Đại hội Đồng Cổ đông
4/27/2016	5/20/2016	5/12/2016	5/11/2016	VTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/28/2016	5/20/2016	5/11/2016	5/10/2016	ALOBEC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/16/2016	5/20/2016	5/23/2016	5/20/2016	VKD	Phát hành cổ phiếu
5/19/2016	5/20/2016	5/20/2016	5/20/2016	VC6	Thay đổi BLĐ
5/20/2016	5/20/2016	5/20/2016	5/20/2016	1VFN3	Niêm yết thêm
5/20/2016	5/20/2016	5/20/2016	5/20/2016	SHA	Thay đổi BLĐ
3/31/2016	5/21/2016	4/12/2016	4/11/2016	CX8	Đại hội Đồng Cổ đông
4/8/2016	5/21/2016	4/21/2016	4/20/2016	TLG	Đại hội Đồng Cổ đông
4/11/2016	5/21/2016	4/25/2016	4/22/2016	VC5	Đại hội Đồng Cổ đông
4/13/2016	5/21/2016	4/26/2016	4/25/2016	VNM	Đại hội Đồng Cổ đông
4/20/2016	5/21/2016	4/29/2016	4/28/2016	CMV	Đại hội Đồng Cổ đông
5/19/2016	5/21/2016	5/20/2016	5/20/2016	PVR	Thay đổi BLĐ
3/17/2016	5/23/2016	3/25/2016	3/24/2016	VSG	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2016	5/23/2016	4/15/2016	4/14/2016	VHC	Đại hội Đồng Cổ đông
4/14/2016	5/23/2016	4/27/2016	4/26/2016	ATS	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
